TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **46**/2019/HSST
Ngày: 30/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: **Bà Lê Thị Bình**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Trong Tính**
Ông Phạm Văn Khuyến

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Chu Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Ngô Văn Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2019/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh năm 1992 tại Thanh Hóa; HKTT: Thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông Lê Duy T, sinh năm 1964 và bà Trần Thị V, sinh năm 1965; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2019 cho đến nay, "có mặt".

****Người đại diện hợp pháp cho người bị hại Bùi Văn Hiếu:***

Bà Trần Thị H, sinh năm 1973 (Có mặt)

Trú tại: Ấp 5, xã Đ, huyện P, tỉnh Bình Phước

****Người đại diện hợp pháp cho người bị hại Hoàng Gia:***

Ông SaLim, sinh năm 1966 (Có mặt)

Trú tại: Ấp 5, xã Đ, huyện P, tỉnh Bình Phước

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**

Ông Nguyễn Huy T, sinh năm 1984 (Có mặt)

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 12/3/2019, Lê Văn T điều khiển xe ô tô tải hiệu Auman, biển số: 93C - 101.08 lưu thông trên Quốc lộ 14 theo hướng từ thành phố A về huyện Đ. Khi đến đoạn đường thuộc thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước thì T bất ngờ bật xi nhan (đèn tín hiệu) rồi điều khiển xe rẽ trái vào đường nhựa thuộc thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước thì gây tai nạn với xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 93T1-3366, trên xe có Hoàng Gia và Bùi Văn Hiếu (không rõ người điều khiển) lưu thông trên Quốc lộ 14 theo hướng từ huyện Bù Đăng đi thành phố A, tỉnh Bình Phước dẫn đến G và H tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 87/2019/GĐPY ngày 18/3/2019 của Phòng kỹ T hình sự - Công an tỉnh Bình Phước xác định:

Tử thi Hoàng G: Đa vết thương phần mềm, gãy xương đùi, vỡ xương sọ, giập phổi, vỡ gan.

Tử thi Bùi Văn H: Đa vết thương phần mềm, tổn thương tập trung vùng trước cơ thể; gãy đa xương sườn, gãy hở xương đùi phải, giập phổi, vỡ gan.

Nguyên nhân chết của Hoàng G và Bùi Văn H bị đa chấn thương gãy xương, gây giập vỡ đa tạng dẫn đến tử vong.

Tại các Bản xét nghiệm số 03^{M}/19 và số 04^{H}/19 ngày 22/3/2019 của Khoa giải phẫu bệnh – pháp bệnh viện Quân Y 175 xác định họ tên Hoàng G: nồng độ Ethanol 1,2g/l (Một phết hai gam/lít) và không tìm thấy ma túy.

Tại các Bản xét nghiệm số 04^{M}/19 và số 05^{H}/19 ngày 22/3/2019 của Khoa giải phẫu bệnh – pháp bệnh viện Quân Y 175 xác định họ tên Bùi Văn H: nồng độ Ethanol 1,6g/l (Một phết sáu gam/lít) và không tìm thấy ma túy.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 12/3/2019, của Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Riềng xác định như sau:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường Quốc lộ 14, giao nhau với đường nhựa thôn A, xã B. Đường Quốc lộ 14 hơi dốc xuống về hướng thành phố A, mặt đường rộng 11,6m, có vạch kẻ nét đứt chia đường thành hai chiều lưu thông riêng biệt. Chiều lưu thông theo hướng Bù Đăng – Đồng Xoài có vạch kẻ nét liền chia

đường thành hai phần đường xe chạy, phần đường dành cho xe ô tô rộng 3,55m, phần đường dành cho xe mô tô rộng 2,25m.

Đánh số thứ tự vị trí phương tiện, tang vật, dấu vết:

Số 01 là vị trí vết phanh của xe mô tô biển số: 93T1 – 3366, số 02 là vị trí chiếc dép, số 03 là vị trí vết máu, số 04 là vị trí chiếc giày, số 05 là vị trí xe mô tô biển số: 93T1 – 3366, số 06 là vị trí ghi đông xe mô tô, số 07 là vị trí bánh trước xe mô tô, số 08, 09 là vị trí vết cày, số 10 là vị trí vết lún mặt đường, số 11 là vị trí chiếc dép cao su, số 12 là vị trí dấu vết xăng, số 13 là vị trí các mảnh vỡ của xe mô tô, số 14 là vị trí chiếc nón bảo hiểm số 15 là vị trí xe ô tô tải biển số: 93C – 101.08 và số 16 là trụ điện lưới 500.

Xác định điểm mốc và mép đường làm chuẩn:

Chọn mép đường nhựa bên phải theo hướng từ huyện Đ đi thành phố A làm mép chuẩn. Hướng đi từ huyện Đ đi thành phố A làm hướng chuẩn.

Lấy trụ điện số 500 đứng trong lề đường đất bên phải theo hướng chuẩn làm điểm mốc. Điểm mốc cách mép đường nhựa là 09m, cách trục sau số 5 là 10,25m.

Thứ tự vị trí phương tiện, tang vật, dấu vết:

Số 01: Có chiều dài 14,25m, bắt đầu từ làn đường dành cho xe ô tô kéo dài và kết thúc ở làn đường dành cho xe mô tô. Đầu số 01 cách mép chuẩn là 2,5m, cuối số 01 cách mép chuẩn là 02m. Đầu số 01 cách trục sau số 05 là 13,1m, cuối số 01 cách trục sau số 05 là 3,15m.

Số 02: Nằm trong phần đường dành cho xe mô tô theo hướng chuẩn. Tâm số 02 cách mép chuẩn là 1,45m, cách đầu số 03 là 0,1m.

Số 03: Nằm ở phần đường dành cho xe mô tô theo hướng chuẩn. Số 03 có kích thước (7,4 x 0,62)m. Tâm số 03 cách trục sau số 5 là 3,17m.

Số 04: Nằm ở phần đường nhựa đi vào thôn Phú Bình, xã Phú Trung. Từ tâm số 04 cách mép chuẩn là 0,5m, cách trục sau số 05 là 0,95m.

Số 05 ngã nghiêng về bên trái nằm ở phần đường đi vào thôn Phú Bình, xã Phú Trung. Bánh trước và phần đầu xe gãy rời khỏi xe. Trục sau số 05 cách mép chuẩn là 0,8m, cách điểm mốc là 10,25m.

Số 06 nằm trong làn đường dành cho xe mô tô theo hướng chuẩn. Tâm số 06 cách mép chuẩn là 1,95m, cách số 07 là 0,5m, cách trục sau số 05 là 3,1m.

Số 07 nằm trong làn đường dành cho xe mô tô theo hướng chuẩn. Tâm số 07 cách mép chuẩn là 1,95m, cách trục sau số 05 là 3,15m.

Số 08 có chiều dài 1,4m, có chiều hướng ngược lại theo hướng chuẩn, nằm trong làn đường dành cho xe mô tô. Đầu số 08 cách mép chuẩn là 2,45m, cuối số 08 trùng với đầu trục số 07 và cách mép chuẩn là 1,95m.

Số 09 có chiều dài 3,65m có chiều hướng ngược lại theo hướng chuẩn, nằm trong làn đường dành cho xe mô tô. Đầu số 9 cách mép chuẩn là 02m, cuối số 9 trùng với đầu gác để chân trước của số 5 và cách mép chuẩn là 0,4m.

Số 10 nằm trên vạch kẻ chia làn đường cho xe ô tô và xe mô tô, có kích thước (0,47 x 0,35)m, tâm số 10 cách mép chuẩn là 2,45m, cách trục giữa số 07 là 1,4m.

Số 11 nằm trong làn đường dành cho xe mô tô. Tâm số 11 cách mép chuẩn là 1,5m, cách tâm số 02 là 5,75m.

Số 12 nằm trên đường thôn Phú Bình, xã Phú Trung, có kích thước (2,8 x 0,5)m. Đầu số 12 cách mép chuẩn là 0,4m, cuối số 12 trùng với mép chuẩn.

Số 13 nằm rải rác có kích thước (18,5 x 11,7)m. Tâm số 13 cách điểm mốc (số 16) là 15,35m.

Số 14 nằm trong phần đường đất bên trái đường theo hướng chuẩn, cách mép chuẩn là 12,15m, cách tâm số 02 là 11,1m.

Số 15 nằm ở lề phải đường nhựa thôn Phú Bình, xã Phú Trung. Trục sau bên trái số 15 cách mép chuẩn là 29,9m, cách mép phải đường nhựa thôn Phú Bình là 1,45m. Trục trước bên trái số 15 cách phần đường bên phải đường nhựa thôn Phú Bình là 1,45m, cách trục sau số 05 là 29,15m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Đối với xe ô tô biển số: 93C – 101.08.

Sau cản bình chứa dầu bên phải hông xe bị móp vào trong 0,04m, phần dưới đoạn giữa hông thùng xe bên phải có vết móp kim loại, nhiều vết trầy xước dính chất màu đen và màu xanh, kích thước (0,65 x 0,15)m.

Cản nhựa chắn bùn ở giữa hông xe bên phải bị móp méo không rõ hình dạng. Mặt ngoài phần dưới chắn bùn giữa bên phải thùng xe có vết móp kim loại về sau chạm vào lốp bánh xe, vết móp có kích thước (0,4 x 0,3)m.

Lốp ngoài cầu giữa bên phải xe bị rách cao su, dính chất màu tím có kích thước (0,71 x 0,23)m. Lốp không còn hơi.

Đối với xe mô tô biển số 93T1 – 3366**:**

Toàn bộ đầu xe, hệ thống đèn trước bị vỡ bung rời khỏi xe, chảng ba phuộc nhún trước bị gãy rời khỏi xe, bánh trước rời khỏi xe, vành bánh trước móp méo không rõ hình dạng, có nhiều vết trầy xước kim loại. Đầu trục trước bên trái có vết trầy xước kim loại, kích thước (0,01 x 0,01)m.

Toàn bộ dàn nhựa trên xe bị vỡ hoàn toàn, bung rời khỏi xe. Thân xe bên trái có nhiều vết trầy xước kim loại. Đầu gác để chân trước bên trái có nhiều vết trầy xước kim loại, kích thước (0,015 x 0,015)m, gác để chân trước bên trái cong về sau.

Sau khi khám nghiệm hiện trường thu giữ: xe ô tô biển số: 93C - 101.08, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy bảo hiểm xe; 01 xe mô tô biển số 93T1-3366.

Tại Bản cáo trạng số 48/CTr-VKS ngày 09 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực

hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe, kết luận giám định pháp y, vật chứng vụ án thu được và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã xác định được:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 12/3/2019, bị cáo điều khiển xe ô tô tải hiệu Auman, biển số: 93C - 101.08 lưu thông trên Quốc lộ 14 theo hướng từ thành phố A về huyện Đ. Khi đến đoạn đường thuộc thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước thì T bất ngờ bật xi nhan (đèn tín hiệu) rồi điều khiển xe rẽ trái vào đường nhựa thuộc thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Phước thì gây tai nạn với xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 93T1-3366, trên xe có Hoàng G và Bùi Văn H (không rõ người điều khiển) lưu thông trên Quốc lộ 14 theo hướng từ huyện Đ đi thành phố A, tỉnh Bình Phước dẫn đến G và H tử vong trên đường đi cấp cứu.

Bị cáo điều khiển xe ô tô khi chuyển hướng không giảm tốc độ, không nhường đường cho xe đi ngược chiều và không quan sát là vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Khoản 1, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ quy định: "1. Khi muốn chuyển hướng, người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ; 2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác".

Như vậy, nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn chủ yếu do lỗi của bị cáo gây ra. Hậu quả làm chết hai người nên có đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" với tình tiết định khung là "làm chết 02 người" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật để đảm bảo an toàn nhưng với thái độ chủ quan, vô ý do quá tự tin khi chuyển hướng không giảm tốc độ, không nhường đường và không quan sát nên đã gây tai nạn. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm những quy định Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác. Gây mất mát về tinh thần cho gia đình nạn nhân và ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng để giáo dục , cải tạo bị cáo và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; đã khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và gia đình người bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hơn nữa trong vụ án này có 01 phần lỗi của phía bị hại, sử dụng rượu bia vượt quá mức quy định. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, chỉ cần tuyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý tạo điều kiện cho bị cáo tự giáo dục bản thân trở thành công dân tốt cho xã hội là phù hợp.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô tải hiệu Auman, biển số: 93C - 101.08, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Huy T. Ông T thuê T làm tài xế, do đó ngày 01/4/2019 Cơ quan Công an huyện Phú Riềng trả lại cho chủ sở hữu xe ô tô trên cùng các giấy tờ kèm theo nên HĐXX không xem xét.

Đối với xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 93T1-3366, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của Hoàng G nên ngày 24/7/2019, Cơ quan Công an huyện Phú Riềng ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho gia đình bị hại nên HĐXX không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp cho người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn T** phạm tội "**Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**".

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn T** 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Phú Trung, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp cho người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo **Lê Văn T** phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng).*

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Phú Riềng;*
- *Chi cục THADS huyện Phú Riềng;*
- *CA huyện Phú Riềng;*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Bình